

Số: -QC/ĐUVP

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

**QUY CHẾ  
làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ  
Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan;
- Căn cứ Công văn số 7619-CV/BTCTW, ngày 30/12/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về việc hướng dẫn khung quy chế làm việc mẫu của cấp uỷ cơ sở;
- Căn cứ Quyết định số 89-QĐ/ĐU ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ định Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sau đây gọi tắt là Đảng uỷ) ban hành Quy chế làm việc như sau:

**Chương I  
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ**

Đảng uỷ là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ giữa hai kỳ đại hội, có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp uỷ cấp trên và Nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình; lãnh đạo, thực hiện các nhiệm vụ của đảng bộ:

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức theo quy định; cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương, cấp uỷ cấp trên, nghị quyết đại hội đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của đảng uỷ; quy chế làm việc của đảng uỷ, Ủy ban kiểm tra đảng uỷ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp trên và nghị quyết của đảng ủy. Lãnh đạo cơ quan, tổ chức xây dựng quy định, hướng dẫn, đề án quan trọng mà cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trình hoặc ban hành.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng, về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục, chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và những quần chúng ưu tú, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm công tác rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, thực hiện chính sách cán bộ trong đảng bộ, chi bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, cấp ủy cấp trên. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp trên, đảng ủy thảo luận, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên Ủy ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, Ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra. Báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của cấp ủy cấp trên.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức, giữ gìn đoàn kết nội bộ; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo quy định.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo, chăm lo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, tổ chức bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

7. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp trên xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ hoặc hội nghị giữa nhiệm kỳ.

8. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ.

9. Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện các chủ trương của Trung ương, cấp ủy cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

10. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

11. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy trình.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy cấp trên giao.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy**

1. Thay mặt Đảng ủy chỉ đạo, giải quyết những công việc thường xuyên của Đảng ủy, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp Đảng ủy. Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc và nhiệm vụ được Đảng ủy ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các nhiệm vụ đó.

2. Quyết định chương trình làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy; tham mưu Đảng ủy thảo luận, thống nhất phân công công tác đối với Đảng ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Triệu tập các cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

4. Thay mặt Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo Quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên; đại hội của các chi bộ trực thuộc; chỉ đạo đại hội của các tổ chức chính trị – xã hội ở cơ quan, đơn vị.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy viên**

1. Tham gia lãnh đạo tập thể của Đảng ủy, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ được giao.

2. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của Đảng ủy hoặc cơ quan có thẩm quyền. Tham gia vào các nhóm chuyên đề theo quyết định của Đảng ủy và Ban Thường

vụ Đảng uỷ, có trách nhiệm tham gia xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt hoặc được phân công phụ trách.

3. Có trách nhiệm cùng Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc thi hành nghị quyết của Đảng uỷ về lĩnh vực công tác được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng uỷ, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng uỷ; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ**

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát giải quyết những công việc và chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, cơ quan được phân công phụ trách.

2. Tham gia vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ. Chủ động đề xuất với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ để giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng uỷ; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, năm, nhiệm kỳ.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Đảng uỷ**

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, Điều 4, Bí thư Đảng uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Là người đứng đầu Đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ; cùng Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên trực tiếp, trước Đảng bộ mình và cán bộ, đảng viên ở cơ quan, đơn vị mình.

2. Phụ trách chung, chủ trì các công việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ. Chủ động đề xuất những nội dung để Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ bàn bạc quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi hoạt động thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc của Đảng.

3. Chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

4. Duyệt, ký các văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ theo thẩm quyền. Ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ viên theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ. Giữ mối quan hệ với ban lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, các tổ chức

có liên quan và cấp ủy cấp trên trực tiếp. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp ủy cấp trên phân công.

5. Chủ trì và kết luận các cuộc họp, hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (bao gồm cả hội nghị nội bộ và hội nghị mở rộng).

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

### **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy**

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, Điều 4, Phó Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công; chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế làm việc; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và hội nghị của Đảng bộ.

2. Điều hành và giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy; ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền và khi được Bí thư Đảng ủy ủy quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy phân công.

## **Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 7. Mối quan hệ công tác với Đảng bộ, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.**

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh...

### **Điều 8. Mối quan hệ công tác với cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng bộ, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.**

Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng bộ, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 9. Mối quan hệ công tác với các chi ủy, chi bộ trực thuộc.**

1. Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát mọi mặt của các chi ủy, chi bộ trực thuộc và đảng viên trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, hướng dẫn... của cấp ủy cấp trên và cấp mình; kịp thời tháo gỡ

khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp uỷ, chi bộ trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chi uỷ, chi bộ trực thuộc chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ về toàn bộ hoạt động về công tác xây dựng Đảng ở đơn vị mình; thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, hướng dẫn... của cấp uỷ cấp trên và chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

#### **Điều 10. Mỗi quan hệ công tác với các tổ chức đoàn thể trực thuộc.**

1. Đảng uỷ lãnh đạo hoạt động các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2. Ban chấp hành các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của đoàn thể mình và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên với Đảng uỷ.

#### **Điều 11. Mỗi quan hệ công tác với thủ trưởng cơ quan.**

1. Đảng uỷ bảo đảm tạo điều kiện để thủ trưởng cơ quan thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; thủ trưởng cơ quan bảo đảm tạo điều kiện để cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ (6 tháng, cuối năm, vào dịp đại hội đảng) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, thủ trưởng cơ quan báo cáo với cấp uỷ hoặc đại hội về tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của cơ quan; Đảng bộ thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong cơ quan thực hiện.

3. Bí thư, thủ trưởng cơ quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức Đảng khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan. Khi cấp uỷ và thủ trưởng cơ quan có ý kiến khác nhau thì thủ trưởng cơ quan quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời cấp uỷ và thủ trưởng cơ quan cùng báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

#### **Điều 12. Đối với cấp uỷ và chính quyền địa phương.**

Đảng uỷ xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền địa phương nơi có trụ sở cơ quan và nơi có cán bộ, đảng viên của cơ quan cư trú để phối hợp công tác và theo dõi, quản lý cán bộ, đảng viên.

### **Chương IV**

### **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 13. Nguyên tắc làm việc**

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và cấp uỷ cấp trên; báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Đảng uỷ trước Đại hội Đảng bộ và cấp uỷ cấp trên. Đảng uỷ, Ban

Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; quyết định theo đa số; các nghị quyết, quyết định, kết luận phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì phải biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số phải được lưu và có thể phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Thực hiện tự phê bình; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với quần chúng, nhân dân; trung thực thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí Bí thư Đảng ủy.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

#### **Điều 14. Thực hiện chương trình công tác**

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá và hằng năm (có thể điều chỉnh khi cần thiết). Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần và họp đột xuất khi cần thiết.

2. Nội dung chương trình hội nghị Đảng ủy do Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị. Điều hành hội nghị Đảng ủy do đồng chí Bí thư Đảng ủy chủ trì. Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng ủy có trên  $\frac{1}{2}$  tổng số Đảng ủy viên biểu quyết tán thành mới có hiệu lực (trừ những nội dung theo quy định phải được ít nhất  $\frac{2}{3}$  tổng số Đảng ủy viên biểu quyết nhất trí như nghị quyết, quyết định về kỷ luật, kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên...).

3. Khi giải quyết những nhiệm vụ được Đảng ủy uỷ quyền, Ban Thường vụ Đảng ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của tất cả các đồng chí uỷ viên; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì báo cáo Đảng ủy xem xét, quyết định. Những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy thì Ban Thường vụ Đảng ủy phải bàn và thống nhất trước khi trình; trường hợp thảo luận mà chưa thống nhất, thì báo cáo Đảng ủy và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được ghi biên bản; ghi chép đầy đủ, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên và được quản lý theo quy định. Các quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

#### **Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật**

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các đồng chí Đảng uỷ viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tình hình công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị theo quy định của Trung ương và của tỉnh; phải báo cáo tình hình và kết quả các mặt công tác được phân công phụ trách với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ tạo điều kiện thuận lợi để các đồng chí Đảng uỷ viên và cán bộ, đảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Các đồng chí Đảng uỷ viên phải thường xuyên tự học tập, trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đồng chí Bí thư Đảng uỷ là người phát ngôn chính thức trước báo chí về nhiệm vụ của Đảng bộ, các đồng chí khác chỉ thực hiện khi được sự uỷ quyền và có ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng uỷ và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

### **Điều 16. Chế độ ban hành, quản lý văn bản**

1. Văn bản của Đảng uỷ được triển khai thực hiện tới các chi bộ, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Các đồng chí Đảng uỷ viên, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Các văn bản của Đảng uỷ phải đảm bảo đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

### **Điều 17. Chế độ tự phê bình và phê bình và chất vấn.**

1. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ, Đảng uỷ và từng Đảng uỷ viên phải tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân theo quy định gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ. Đảng uỷ gợi ý kiểm điểm đối với các chi uỷ, chi bộ, đảng viên khi cần thiết.

2. Các đồng chí Đảng uỷ viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên.

3. Trong các hội nghị Đảng uỷ cần dành thời gian thích hợp để các đồng chí Đảng uỷ viên thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

### **Điều 18. Chế độ đi cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.**

1. Hằng tháng, các đồng chí Đảng uỷ viên được phân công phụ trách dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số chi uỷ, bí thư chi bộ trực thuộc Đảng uỷ (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Đảng uỷ viên phải chủ động, nắm chắc tình hình ở các đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất,



kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng; phản ánh về Đảng uỷ những vấn đề mới phát sinh để Đảng uỷ có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 19. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ.**

Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ; báo cáo với cấp trên và thông báo cho các chi uỷ, chi bộ trực thuộc theo quy định.

**Điều 20. Chế độ kiểm tra, giám sát.**

1. Đảng uỷ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng uỷ và cấp uỷ cấp trên.
2. Đảng uỷ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 21. Tổ chức thực hiện**

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Bí thư, Phó Bí thư, Đảng uỷ viên và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.
2. Căn cứ Quy chế này, các chi uỷ, chi bộ trực thuộc Đảng uỷ xây dựng quy chế làm việc phù hợp với Quy chế này. Đảng uỷ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung và cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy chế làm việc.
3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TTĐU UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng, Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ UBND tỉnh;
- Các đồng chí Đảng uỷ viên;
- Các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ;
- Lưu Đảng uỷ.

**T/M ĐẢNG ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Đặng Xuân Nguyên**